

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của thành viên Hội đồng thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: Hoàng Văn San
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Kỹ sư, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk
3. Nơi công tác: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.
4. Tên dự án: Khu trại chăn nuôi lợn thịt thuộc dự án “Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp” tại xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.
5. Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung ¹	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về BVMT/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp		Không đánh giá
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án		Không đánh giá
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư		Không đánh giá
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.		Không đánh giá
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		Không đánh giá

¹ Chọn 1 trong 3 mức đánh giá: (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu

6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy		Không đánh giá
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường		
7.1	Phương án thu gom, quản lý chất thải	1	Đã xây dựng phương án thu gom, quản lý chất thải độc lập cho từng dự án thành phần. Trong đó, Khu nuôi heo thịt có phương án xử lý riêng là phù hợp.
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	2	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ quy trình đầu vào của nước thải sau khi được thu gom từ khu chuồng nuôi (nước thải → hồ thu gom → máy tách phân → hồ biogas hay nước thải → hồ biogas). - Bổ sung đánh giá khả năng lưu chứa nước thải sau xử lý phục vụ cho mục đích tái sử dụng (đặc biệt trong mùa mưa) có đảm bảo lưu chứa hoàn toàn nước thải, không xả thải ra ngoài môi trường.
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	2	- Bổ sung thông tin về lượng khí biogas phát sinh; thể hiện rõ công trình, biện pháp áp dụng thực tế để xử lý khí biogas trong trường hợp không sử dụng hết.
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	2	Cần rà soát lại lượng CTNH phát sinh tại dự án (số lượng, thành phần); lượng CTNH nêu chưa thống nhất với lượng thuốc thú y nêu tại bảng 1.5
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	2	Giải pháp tách ép phân, sử dụng làm phân bón là giải pháp tối ưu trong hoạt động chăn nuôi. Tuy nhiên, cần phải xử lý phân theo phương án đã được phê duyệt tại BC ĐTM (ủ phân) để đảm bảo xử lý các mầm bệnh trước khi sử dụng làm phân bón đảm bảo theo quy định.
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải	1	- Đã xây dựng chương trình giám sát môi trường nước ngầm, có các biện pháp bảo vệ nguồn nước khai thác. Cần bổ sung cam kết thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được UBND tỉnh cấp.
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra	2	Cần nghiên cứu, bổ sung phương án đốt bỏ khí biogas trong trường hợp không sử dụng hết để phòng tránh sự cố rò rỉ, cháy, nổ hồ biogas.
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		Không có

9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	2	Nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu theo quy định Khoản 2 Điều 40 Luật BVMT 2020 về nguồn thải, giá trị giới hạn các chất ô nhiễm và quy chuẩn đo lường phải phù hợp với mục đích tái sử dụng.
9.2	Khí thải	1	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	2	- Cần rà soát lại nguồn tiếng ồn phát sinh từ máy phát điện dự phòng có phải là nguồn phát sinh thường xuyên.
9.4	Công trình, thiết bị xử lý CTNH		Không có
9.5	Mã CTNH và khối lượng được phép xử lý		Không có
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển CTNH; địa bàn hoạt động		Không có
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		Không có
9.8	Khối lượng CTNH phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		Không có
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, QCKTMT áp dụng		
10.1	Đối với nước thải	2	- Hoàn thiện KH vận hành thử nghiệm, thời gian thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
10.2	Đối với khí thải	2	- Cần thống nhất việc có thực hiện hay không và tần suất quan trắc chất lượng khí thải lò đốt (nội dung chưa thống nhất giữa phần đề nghị cấp phép đối với khí thải và chương trình QTMT).
10.3	Giám sát khác	2	Dự án được cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất từ 07 giếng khoan. Tuy nhiên, chỉ thực hiện quan trắc, giám sát tại 1 vị trí. Đề nghị nghiên cứu, xem xét việc thực hiện quan trắc để đảm bảo theo quy định.
11	Các cam kết của chủ dự án	2	- Dự án đề nghị cấp phép là dự án thành phần của dự án "Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp" gồm 3 hạng mục độc lập: Khu trại chăn nuôi heo nái; khu

			trại chăn nuôi heo thịt; trồng cây công, nông nghiệp. Do đó, đề nghị bổ sung cam kết triển khai thực hiện các hạng mục còn lại đảm bảo theo nội dung BC ĐTM đã được phê duyệt. Sau khi hoàn thành xây dựng các hạng mục sẽ lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường cho toàn bộ Dự án theo quy định.
--	--	--	---

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường

Nội dung báo cáo cơ bản thực hiện theo Phụ lục VIII Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Các văn bản đính kèm, bản vẽ cơ bản đầy đủ, đạt yêu cầu.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã xây dựng dựa trên báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kết quả triển khai xây dựng thực hiện Dự án.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Cơ bản đáp ứng yêu cầu.

7.3. Câu hỏi (nếu có)

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

- Cần có biện pháp giám sát chất lượng nước khai thác, có biện pháp xử lý trước khi đưa nước vào sử dụng phục vụ cho sinh hoạt và chăn nuôi tại Dự án, đảm bảo vệ sinh an toàn.

- Đảm bảo không xả nước thải ra ngoài môi trường theo nội dung phương án thu gom, quản lý nước thải và cam kết của chủ dự án nêu tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

9. Kết luận: Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung

Đắc Lắc, ngày 26 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Hoàng Văn San

Ghi chú: Trường hợp thẩm định báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định không thẩm định các nội dung quy định từ Mục 1 đến Mục 6 tại Bảng trên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của thành viên Hội đồng thẩm định

1. **Họ và tên người nhận xét:** Thủy Lê Vũ
2. **Học hàm, học vị, chức vụ công tác:** kỹ sư Chăn nuôi- Thú y, Phó chi cục trưởng phụ trách chi cục Chăn nuôi và Thú y.
3. **Nơi công tác:** (Tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, e-mail): Chi cục Chăn nuôi và Thú y Đắk Lắk, số 105 Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột
4. **Tên dự án đầu tư:** “Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp – khu trại chăn nuôi lợn thịt” tại xã Ya Tmôt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.
5. **Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:**

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc mức (3)
1	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường	1	Phù hợp
1.1	Phương án thu gom, quản lý chất thải	2	Lưu ý phương án xử lý phân lợn: Cần phải ủ phân để xử lý mầm bệnh tồn dư trong loại chất thải này trước khi đóng bao vận chuyển ra khỏi dự án.
1.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	2	Chú ý nước thải sau xử lý, dự án có 2 mặt tiếp suối, vì vậy dự án phải thực hiện đúng như cam kết về xử lý nước

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (<i>Chọn 1 trong 3 mức đánh giá</i>): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc mức (3)
			thải chăn nuôi, đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại cột A QCVN 62-MT:2016/BTNMT
1.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	1	
1.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	1	phù hợp.
1.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	2	-Chú ý bao bì đựng thức ăn chăn nuôi và các loại vật liệu sử dụng trong chăn nuôi phải xử lý vệ sinh, tiêu độc khử trùng trước khi đưa ra khỏi trại, hoặc tận dụng đựng chất thải khác tránh làm lây lan dịch bệnh ra môi trường.
1.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải	1	Dự án đảm bảo đầu ra của nước thải chăn nuôi đạt QCVN 62-MT:2015/BTNMT tại cột A là đạt yêu cầu
1.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra	1	
2	Phương án cải tạo, phục	1	

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc mức (3)
	hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
3	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
3.1	Nước thải	1	
3.2	Khí thải	1	
3.3	Tiếng ồn, độ rung	1	
3.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại		Không đề nghị
3.5	Mã và khối lượng được CTNH phép xử lý		Không đề nghị
3.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		Không đề nghị
3.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản		Không đề nghị

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc mức (3)
	xuất		
3.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và CTNH) phát sinh		Không đề nghị
4	Sự phù hợp của kế hoạch VHTN và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	1	Số lượng, quy mô, công suất, quy trình công nghệ của từng công trình xử lý nước thải: Phù hợp với công suất của dự án. Dự án cần thường xuyên giám sát chất lượng nước thải chăn nuôi sau xử lý và lưu giữ kết quả theo quy định.
4.1	Đối với nước thải		
4.2	Đối với khí thải		
4.3	Giám sát khác		
5	Các cam kết của chủ dự án	1	Chủ dự án đã có cam kết thực hiện đầy đủ các phương án, giải pháp, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành hoạt động của dự án theo nội dung báo cáo ĐTM đã phê duyệt.

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường(nhận xét ngắn gọn theo trình tự các chương, mục của báo cáo): Thống nhất sử dụng từ lợn trong toàn bộ báo cáo.

Chương 1. Thông tin chung về dự án

- Tại mục 1.5. Các thông tin khác liên quan đến dự án (trang 16)

Dự án đề xuất quy mô chăn nuôi là 3.600 lợn nái và 24.000 lợn thịt/lúa, tương đương 6.600 ĐVN, thuộc trang trại chăn nuôi quy mô lớn.

- Ranh giới khu đất xây dựng trang trại (Trang 1):

+ Phía bắc: giáp suối cạn

+Phải Tây nam: giáp suối cạn

Dự án có 2 mặt giáp suối, đề nghị nghiên cứu xây dựng khu xử lý chất thải đúng quy định, tránh gây ô nhiễm môi trường quanh trại.

- Bảng 1.8. Các hạng mục công trình đã xây dựng và tiết bị máy móc đã đầu tư (trang 9): tại mục II. Khu chuồng trại – sản xuất: dự án có xây dựng 24 nhà lợn hậu bị, trong khi chưa nuôi lợn hậu bị, nhưng không đề cập đến chuồng lợn thịt. Định mức kỹ thuật giữa nhà hậu bị và nhà lợn thịt khác nhau, vậy dự án đã nuôi lợn thịt tại khu vực nào của dự án, trong khi đó xây dựng đến 2 nhà để nhập lợn và xuất lợn thịt? Bảng này và bảng 1.2 (trang 1) có sự khác nhau về diện tích và các hạng mục, đề nghị xây dựng thống nhất.

Chương 2. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường

- Thay quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Ea Súp bằng Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 Về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Theo báo cáo, quy mô chăn nuôi là 3.600 lợn nái và 24.000 lợn thịt/lúa, tương đương 6.600 ĐVN, thuộc trang trại chăn nuôi quy mô lớn. Theo kê khai chăn nuôi, tính đến tháng 3/2023, Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện Ea Súp là 0,15 ĐVN, việc triển khai dự án làm tăng mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện lên 0,19 ĐVN. Trên địa bàn xã Ya TMôt có 4.778 ĐVN, mật độ chăn nuôi là 0,55; dự án trên khai làm đơn vị vật nuôi của xã tăng lên 11.378 ĐVN, mật độ chăn nuôi tăng lên 1.3 ĐVN (mật độ chăn nuôi chỉ tính đến đơn vị cấp huyện), trong giai đoạn hiện nay, việc triển khai thực hiện dự án là phù hợp với quy định tại quyết định 39/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk , tuy nhiên khi mật độ tại xã quá cao sẽ gia tăng nguy cơ lây lan dịch bệnh và ô nhiễm môi trường chăn nuôi. Vì vậy để hoàn thiện hồ sơ dự án, đề nghị đăng ký kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi quy mô lớn để đảm bảo các hạng mục công trình của dự án phù hợp

với quy mô chăn nuôi (đặc biệt là khu vực xử lý chất thải chăn nuôi) sau khi được cấp thẩm quyền cấp phép môi trường.

-Dự án chăn nuôi quy mô lớn, nên sử dụng Silo chứa thức ăn, vừa đảm bảo môi trường, hạn chế chi phí xử lý chất thải bảo bì chứa cám, hạn chế mùi hôi và động vật gây hại.

Chương 3. Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

Trang 37. Hình 3.11. Quy trình thu gom, xử lý phân lợn: dự án xây dựng quy trình xử lý phân lợn sau khi tách nước, ép khô, đóng bao, đưa vào khu chứa phân để ủ và sử dụng để bón cho cây trồng trong trang trại. Với số lượng phân thu gom hàng ngày lớn (gần 6 tấn/ngày), việc sử dụng hết để bón cho cây trồng của trại là chưa hợp lý, trong khi đó khu vực trồng cây mới đang quy hoạch. Đề nghị dự án nghiên cứu xây dựng nhà máy chế biến phân hữu cơ từ phân lợn để tận dụng nguồn chất thải này phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Những nhận xét khác:

Theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BNN-PTNT ngày 26/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn về thu gom xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác. Chú ý: Nước thải sử dụng tưới cây trong khuôn viên dự án phải đạt QCVN 01-195:2022/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

Khi kiểm tra thực tế:

- Sau một vài cơn mưa lớn đầu mùa đã có sự cố nước thải trong hồ chứa tràn ra bên ngoài, nhất là gần hồ chứa bùn. Nếu trong mùa mưa lớn liên tục nhiều ngày thì chắc chắn nước thải trong các hồ chứa chưa qua xử lý tràn ra môi trường bên ngoài, gây ô nhiễm môi trường và làm lây lan dịch bệnh. Đề nghị chủ đầu tư cần có phương án dự phòng để xử lý nước thải từ hồ chứa tràn ra bên ngoài.

- xung quanh bờ các hồ chứa đã có nhiều nơi sụt lún, nứt...đề nghị chủ đầu tư cần có biện pháp gia cố kịp thời không để xảy ra sự cố vỡ ở các hồ chứa.

- Mùi hôi trang trại xử lý chưa đạt yêu cầu, vì nuôi sán thì ưu điểm là tiết kiệm nước, nhưng gia tăng mùi hôi. Ngoài sử dụng vôi bột bột, cần sử dụng thêm các chế phẩm sinh học khác để khắc phục, làm giảm mùi hôi của trang trại theo đúng quy định. Ngoài ra, khí từ hầm bioga của trang trại rất lớn 30kg/giờ, chỉ dùng thấp sáng và lò đốt xác sẽ không sử dụng hết, chủ đầu tư cần có phương án đốt bỏ khí từ hầm bioga hợp lý, khoa học tránh rò rỉ khí ga gây sự cố cháy nổ trong trang trại.

- Phân lợn thu gom được 06 tấn khô/ngày là rất lớn, nguồn phân này cần phải được xử lý ủ theo quy định, mục đích để tiêu diệt hết mầm bệnh trước khi đưa ra môi trường sử dụng làm bón cho cây trồng trong trang trại, cũng như bán cho đơn vị thu mua làm phân bón.

- Đề nghị dự án nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học

trong chăn nuôi, đặc biệt sử dụng thuốc sát trùng tại các khu vực nhà tắm, nhà sát trùng cho người và phương tiện khi ra/vào dự án.

9. Kết luận(*nêu rõ 01 trong 03 mức độ*): *thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua (nêu rõ lý do).*
Đồng ý thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung./.

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 6 năm 2023

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG



Thủy Lệ Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của thành viên Hội đồng thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: TRẦN THỊ KIM LOAN
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Kỹ sư quản lý đất đai -
phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường
3. Nơi công tác: phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện
Đắk Lắk
4. Tên dự án: Khu trại chăn nuôi lợn thịt thuộc dự án “Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp” tại xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.
5. Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp		
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án		
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư		
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.		
4.1	Việc đánh giá và dự báo về		

	nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại		
4.1.1	Nước thải		
4.1.2	Khí thải		
4.1.3	Chất thải rắn thông thường		
4.1.4	Chất thải nguy hại		
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra		
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)		
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường		
7.1	Phương án thu gom, quản lý chất thải		
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải		
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải		

7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại		
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường		
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra		
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải		
9.2	Khí thải		
9.3	Tiếng ồn, độ rung		

9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại		
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		
9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng		
10.1	Đối với nước thải		
10.2	Đối với khí thải		
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án		

Km

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (nhận xét ngắn gọn theo trình tự các chương, mục của báo cáo):

Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường của dự án thực hiện theo nội dung tại phụ lục III Ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của chính phủ

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (mức độ đầy đủ, chi tiết, chính xác của các thông tin, số liệu):

Thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đảm bảo chi tiết chính xác

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo có cơ sở khoa học

7.3. Câu hỏi (nếu có):

18/04/2023

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

Đề nghị chủ dự án phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra sự cố môi trường (về mùi hôi) theo phân cấp của người dân trong thời gian qua.

9. Kết luận (nêu rõ 01 trong 03 mức độ): thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua (nêu rõ lý do).

Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG



Trần Thị Kim Loan

Ghi chú: Trường hợp thẩm định báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định không thẩm định các nội dung quy định từ Mục 1 đến Mục 6 tại Bảng trên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của thành viên Hội đồng thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét : **Nguyễn Thành Nhựt**
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác : **Kỹ sư xây dựng; TP Quy hoạch Kiến trúc**
3. Nơi công tác : **Sở Xây dựng ; Mob 0913 453 617**
4. Tên dự án : **“Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp – Hạng mục: Trang trại chăn nuôi lợn thịt” tại xã Ea T’môt, huyện Ea Suop do Công ty CP Đầu tư và chăn nuôi Ea Sup làm chủ đầu tư.**
5. Nhận xét về nội dung của báo cáo đề xuất cấp GPMT của dự án đầu tư

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung ¹	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	1	<p>1. Các căn cứ pháp lý cơ bản thuộc dự án:</p> <ul style="list-style-type: none">- Khu chăn nuôi lợn thịt quy mô 24.000con/lứa thuộc dự án “Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp” phù hợp với Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (Số 2904/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh & Văn bản điều chỉnh của Sở KH&ĐT)- Quy hoạch chi tiết khu vực dự án được UBND huyện phê duyệt (Số 15/QĐ-UBND ngày 13/01/2022). Trong đó, phạm vi QH dự án ≈94,66 ha. Trong đó, khu nuôi lợn thịt diện tích đất ≈26,48 ha.- Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM (số 374/QĐ-UBND ngày 11/02/2022) phê duyệt cho toàn dự án- Giấy phép khai thác nước dưới đất (số 43/GP – UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh). Nội dung : 350m3/ng.đ/07 giếng khoan; thời hạn 3 năm.- Giấy phép xây dựng do UBND huyện cấp. (10/2022) <p>Đánh giá:</p> <p>Dự án đủ cơ sở pháp lý về đất đai, xây dựng và môi trường.</p> <p>Dự án phù hợp quy hoạch và đủ điều kiện thẩm định báo cáo đề xuất cấp phép môi trường theo đề nghị của chủ đầu tư.</p> <p>2. Phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phạm vi của Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường là “Khu chăn nuôi lợn thịt quy mô

¹ Chọn 1 trong 3 mức đánh giá: (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu

			<p>24.000con/lứa thuộc dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp". Vì vậy, tên báo cáo đề xuất cần thống nhất tên cho phù hợp toàn bộ hồ sơ dự án.</p> <p>- Tổng diện tích đất toàn dự án ≈94,66ha; Riêng khu nuôi lợn thịt ≈26,48ha. Trong đó đất XD ≈15,6% (chia 3 chức năng: Điều hành; chăn nuôi; hạ tầng). Vì vậy, phạm vi báo cáo trong khuôn khổ của khu vực ≈26,48ha.</p>
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án		Nội dung này không có trong báo cáo;
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư	1	<p>Đánh giá sự phù hợp địa điểm của dự án, đã được thực hiện trong quá trình thẩm định tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư (giai đoạn chủ trương đầu tư);</p> <p>Kết quả kiểm tra thực tế cho thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí dự án xa khu dân cư tập trung; - Vị trí dự án thuộc vùng rừng, chưa có số liệu đánh giá cao trình ngập lụt trong vùng dự án. Tuy nhiên, các công trình BVMT (Hệ thống hồ chứa nước thải; cụm XLNT... XD bán chìm, mức độ ảnh hưởng ngập lụt thấp)
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	2	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại		
4.1.1	Nước thải	2	<p>1. Nước thải sinh hoạt:</p> <p>Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt dự báo ≈9m³/ng.đ (60ngườix 150lít/người/ng.đ). Nước thải SH phát sinh 100%, cơ bản thống nhất.</p> <p>2. Nước thải chăn nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu sử dụng nước ≈463m³/ng.đ; BQ≈19lít/con/ng.đ; Như vậy, sự án thuộc nhóm sử dụng ít nước (thông thường 22-25lít/con). Do kỹ thuật chăn

			<p>nuôi trên sàn; lượng nước rửa chuồng trại thấp.</p> <p>- Dự báo nước thải $311,2\text{m}^3/\text{ng.đ} \rightarrow \text{BQ} \approx 13\text{lít}/\text{con}/\text{ng.đ}$: thuộc nhóm sử dụng nước thấp (BQ 17-20lít/con)</p> <p>Thành phần nước thải trong chăn nuôi không thể hiện trong báo cáo. Tuy nhiên, có thể sử dụng phương pháp kế thừa trong xác định nồng độ ô nhiễm nước thải.</p>
4.1.2	Khí thải	2	<p>(từ tr29) Báo cáo công trình và biện pháp. Tuy nhiên, Báo cáo chưa đánh giá thành phần, nồng độ phát sinh theo các nguồn đã nhận diện.</p> <p>Thực tế kiểm tra, mùi hôi chăn nuôi phát sinh trong khu vực trang trại có nồng độ lớn; Nguồn phát sinh chủ yếu từ chuồng trại chăn nuôi; cần lưu ý đến các giải pháp giảm thiểu tác động phù hợp.</p>
4.1.3	Chất thải rắn thông thường		<p>Khối lượng CTR sinh hoạt phát sinh trong nội dung biện pháp quản lý (Bảng 3.7, tr36). Dự báo khối lượng BQ $\approx 1,2\text{kg}/\text{người}/\text{ngày}$ là phù hợp (bình quân tổng lượng phát thải quy vào đầu người). .</p>
4.1.4	Chất thải nguy hại	2	<p>(Chương III, Mục 4, tr40) Định lượng CTR nguy hại $\approx 26,6\text{kg}/\text{tháng}$ nhưng chưa chứng minh phương pháp và cơ sở của số liệu này, cần bổ sung;</p> <p>Thành phần CTR nguy hại (tr40) không mang tính đặc thù dự án, trên cơ sở phương pháp kế thừa, đánh giá thành phần CTR nguy hại cho phù hợp đặc thù dự án (các loại bao bì, hóa chất sử dụng cho quá trình chăn nuôi thuộc nhóm CTR nguy hại. Nếu có)</p>
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	2	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		<p>Bổ sung vào Chương II báo cáo hiện trạng tuyến suối cạn phía Bắc ; Tây-Nam giáp dự án. Khả năng tiếp nhận nước mưa; nước thải sau xử lý đạt chuẩn trong trường hợp phải đưa ra nguồn tiếp nhận.</p>
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)		<p>Bổ sung đánh giá khả năng ngập úng vào mùa mưa do dự án XD trong vùng thấp; thường xuyên ngập.</p>
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường		

7.1	Phương án thu gom, quản lý chất thải		Phương án thu gom & quản lý chất thải được XD trên cơ sở độc lập từng dự án thành phần. Trong đó, khu lợn thịt có phương án xử lý riêng trong khu vực dự án là phù hợp.
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	2	<p>1. Về công suất xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất xử lý: Xây dựng hệ thống XLNT 400m³/mg.đ phù hợp với Quyết định phê duyệt ĐTM (QĐ số 374/QĐ -UBND ngày 11/02/2022); - Thông thường đối với các trang trại heo thịt nuôi trên nền. Công suất xử lý tầm BQ $\approx >20-22\text{lit/con/ng.đ.}$ (hệ thống này gần $\approx 17\text{lit/con/ng.đ.}$). - Sau khi đưa vào hoạt động lứa đầu; cần đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống với công suất dự án. (công suất hệ thống lớn nhất khi heo đạt trên 80kg/con). Trường hợp hệ thống xử lý chưa phù hợp cần bổ sung thêm 01 hồ điều hòa (hồ sau Biogar). <p>2. Chất lượng nước sau xử lý :</p> <p>Theo Báo cáo, hệ thống XLNT được XD cho nước sau xử lý đạt QCVN 62-2016/BTNMT Cột A. Tuy nhiên, QCVN 62 áp dụng cho nguồn tiếp nhận sông suối... Trường hợp tái sử dụng thì quy chuẩn xử lý theo mục đích tái sử dụng.</p> <p>Chủ dự án đề xuất tiêu chuẩn nước thải sau xử lý trong trường hợp tái sử dụng.</p> <p>Đánh giá khả năng lưu chứa nước trong mùa mưa; giải pháp dự án về nguồn tiếp nhận khi quá tải khả năng lưu chứa nước sau xử lý;</p> <p>3. Công nghệ xử lý:</p> <p>Hình 3.7 (tr19) về sơ đồ quy trình xử lý nước thải; hồ sơ hoàn công cơ bản phù hợp kết quả xây dựng.</p> <p>Hình 3.7 (tr19) chưa rõ “đầu vào nước thải chăn nuôi” chia làm 2: gồm (1) Hồ Biogar (2) hồ thu gom là chưa rõ nước thải từ chuồng trại ra làm sao chia được 2 nhánh này.</p>
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	3	<ul style="list-style-type: none"> - Khí Biogar (tr29): Bổ sung tải lượng khí Biogar phát sinh bình quân. Phương án xử lý khí Biogar thừa khi không tái sử dụng hết (cho lò đốt xác lợn chết). - Lò đốt xác lợn chết 30kg/h dùng khí Biogar được lắp đặt thực tế. - Mùi trong chuồng trại chăn nuôi: Đây là nơi có mùi hôi nồng độ cao nhất trang trại. (tr32) “.. vệ sinh chuồng trại 1 lần/ngày...” Trong khi đó, theo thuyết minh thì dự án áp dụng kỹ thuật chăn nuôi trên sàn tiết kiệm nước, cần có giải pháp vệ sinh

			chuồng trại theo kỹ thuật này.
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại		(tr41) Xây dựng ngăn lưu chứa CTR nguy hại $\approx 19m^2$ & biện pháp hợp đồng đơn vị có chức năng là phù hợp.
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	3	<ul style="list-style-type: none"> - CTR sinh hoạt (tr36) cơ bản thống nhất; - Chất thải chăn nuôi: Giữa thực tế - sơ đồ Hình 3.7 (tr19) và (tr37) thuyết minh chưa thống nhất hệ thống, quy trình thu gom phân lợn, Cần rà soát quy trình thu gom phân lợn phù hợp với kết quả đầu tư. - Giải pháp ép phân, làm phân bón là giải pháp tối ưu trong hoạt động chăn nuôi. Tuy nhiên, nêu rõ quy trình lưu trữ; khử trùng mầm bệnh trong phân; nguồn tiêu thụ... - Khối lượng phân lợn phát sinh cao nhất trong lứa nuôi khi lợn trong giai đoạn từ >70kg đến xuất chuồng; thời gian từ 1 ÷ 1,5 tháng. Vì vậy, xác định chất thải phát sinh phù hợp thực tế
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		(không có ý kiến)
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra	2	<p>Được thể hiện (Mục 6, tr42) Tuy nhiên, cần nghiên cứu bổ sung một số nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp gia cố, sửa chữa bờ hồ chứa nước thải (Biogar; điều hòa...) định kỳ (hàng năm trước mùa mưa...); trồng cây giữ bờ. Do hệ thống hồ dự án là bán hầm, có bờ đắp cao và đất chưa ổn định. - Dưới chân bờ hồ tại cao trình tự nhiên (Biogar; điều hòa...) bổ sung mương dẫn, thu nước để phòng xử lý nước thải chưa xử lý tràn hồ. (đã xảy ra) - Bổ sung công tác trồng cây xanh (cây xanh giữ bờ; cây xanh cách ly...) - Biện pháp PCCC, ứng phó sự cố cháy nổ hồ Biogar.
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		(không có ý kiến)
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	2	Nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu theo quy định (Khoản 2 Điều 40 Luật BVMT 2020 ²)

² 2. Nội dung cấp phép môi trường bao gồm:

a) Nguồn phát sinh nước thải; lưu lượng xả nước thải tối đa; dòng nước thải; các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải; vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải;

b) Nguồn phát sinh khí thải; lưu lượng xả khí thải tối đa; dòng khí thải; các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải; vị trí, phương thức xả khí thải;

			<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn : (Tr53) Thông nhất 3 nguồn như báo cáo. Nguồn số 03, là nước thải phát sinh từ chuồng trại chăn nuôi tập trung. Đồng thời, bổ sung thông tin lưu lượng xả nước thải tối đa cho từng nguồn. - Dòng nước thải: <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu lại, theo Hình 3.7 là 01 dòng hồ chứa nước sau xử lý. + Trường hợp 2 dòng tái sử dụng với 2 mục đích khác nhau (tr53) thì điều chỉnh sơ đồ hình 3.7 theo hướng: <ul style="list-style-type: none"> * Tái sử dụng VS chuồng trại : Qua bể khử trùng, châm NaOCl. * Tái sử dụng cho tưới tiêu cây trồng: không qua công đoạn châm NaOCl (cây chết!). - Nguồn tiếp nhận: <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng nước thải vào nguồn tiếp nhận QCVN 62: 2016/BTNMT Cột A. (có thể thay đổi theo mục đích tái sử dụng) - Phương thức xả nước thải: (bổ sung): Bơm theo giờ qua hồ chứa. - Bổ sung lưu lượng với 2 thông số: <ul style="list-style-type: none"> + Lưu lượng xả lớn nhất: 400m³/ng.đ (Theo ĐTM được duyệt) + Lưu lượng xả trung bình: Xác định theo chỉ số đồng hồ (m³/ng.đ)
9.2	Khí thải	1	Thông nhất 01 nguồn khí thải từ ống khói lò đốt xác heo.
9.3	Tiếng ồn, độ rung	2	Do vị trí và đặc thù dự án (không có các thiết bị phát sinh tiếng ồn trong quá trình hoạt động) nên có thể bỏ qua tiêu chuẩn cấp phép cho chỉ tiêu này.
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại		(không có ý kiến)
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		(không có ý kiến)
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		(không có ý kiến)
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		
9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		

10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng		(Chương V; Mục 1; khoản 1.1). Bổ sung giải thích thêm "Công suất vận hành thử nghiệm đạt được: 100%" Về công suất chăn nuôi khi heo cuối kỳ xuất chuồng (đạt trên từ 80kg/con trở lên)
10.1	Đối với nước thải	1	
10.2	Đối với khí thải	1	
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án	1	Tổng nhất báo cáo

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (nhận xét ngắn gọn theo trình tự các chương, mục của báo cáo):

- Nội dung báo cáo cơ bản thực hiện theo Phụ lục VIII Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

- Các văn bản đính kèm, bản vẽ cơ bản đầy đủ, đạt yêu cầu

7. Những nhận xét khác :

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (mức độ đầy đủ, chi tiết, chính xác của các thông tin, số liệu): Báo dựa trên hồ sơ ĐTM, kết quả thực hiện dự án.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo: Đạt yêu cầu.

7.3. Câu hỏi (nếu có)

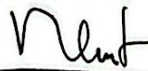
8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư: (trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Không

9. Kết luận và đề nghị ⁽³⁾

Thông qua báo cáo với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Chủ tịch hội đồng.

Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Thành viên hội đồng



Nguyễn Thành Nhựt

³ Nêu rõ 01 trong 03 mức độ: thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của thành viên Hội đồng thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: Vũ Văn Cường

2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Phó CT UBND xã

3. Nơi công tác: UBND xã Ya Tờ Mốt

4. Tên dự án: Khu trại chăn nuôi lợn thịt thuộc dự án “Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp” tại xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

5. Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp		
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án		
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư		
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.		
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại		

4.1.1	Nước thải		
4.1.2	Khí thải		
4.1.3	Chất thải rắn thông thường		
4.1.4	Chất thải nguy hại		
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra		
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)		
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường		
7.1	Phương án thu gom, quản lý chất thải		
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải		
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải		
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại		

7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường		
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra		
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải		
9.2	Khí thải		
9.3	Tiếng ồn, độ rung		
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại		

9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		
9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng		
10.1	Đối với nước thải		
10.2	Đối với khí thải		
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án		

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (nhận xét ngắn gọn theo trình tự các chương, mục của báo cáo):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (mức độ đầy đủ, chi tiết, chính xác của các thông tin, số liệu):

.....

.....

.....

.....

.....

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

.....

.....

.....

.....

.....

7.3. Câu hỏi (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

.....

.....

.....

.....

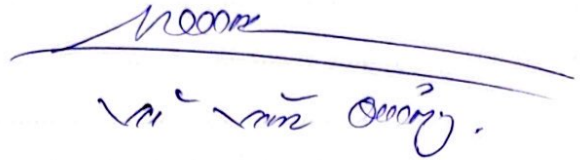
.....

9. Kết luận (nêu rõ 01 trong 03 mức độ): thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua (nêu rõ lý do).

.....

.....

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 6 năm 2023
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG



Ghi chú: Trường hợp thẩm định báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định không thẩm định các nội dung quy định từ Mục 1 đến Mục 6 tại Bảng trên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của thành viên HĐ thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: Lê Thị Thu Hiền
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Thạc sỹ, Trưởng phòng Quản lý môi trường
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại, fax, e-mail): 46 Phan Bội Châu, tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
4. Tên dự án đầu tư: *Khu trại chăn nuôi lợn thịt thuộc dự án “Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp” tại xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp.*
5. *Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá theo 3 mức độ: (1) đạt yêu cầu; (2) cần hoàn thiện; (3) không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/ khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	(1)	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 11/02/2022, theo đó, báo cáo đã đánh giá sự phù hợp đối với quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác.
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án		
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư	(1)	Đã được đánh giá tại Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 11/02/2022
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường do chất thải gây ra	(2)	- Rà soát, chuẩn xác các thông tin, số liệu trong báo cáo (về nhu cầu sử dụng nước, nguồn nước phục vụ cho hoạt động của Dự án; thông tin về tải lượng khí biogas; với mỗi nguồn thải cần làm

			rõ số lượng dòng thải, lưu lượng thải tối đa, vị trí, phương thức xả thải, quy chuẩn kỹ thuật môi trường tương ứng với từng nguồn thải để làm cơ sở đề nghị cấp phép môi trường theo đúng tình hình triển khai thực tế).
5	Đánh giá dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước của công trình thủy lợi)		
6	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường	(2)	<p>- Rà soát, làm rõ Quy trình xử lý nước thải (nêu tại trang 19), nước thải được thu gom về hố thu gom, qua máy ép phân để tách phân, dẫn về bể biogas 1, 2 hay nước thải phát sinh được đưa về bể biogas; thống nhất tên, kí hiệu các bể chức năng của hệ thống xử lý nước thải trong toàn Báo cáo.</p> <p>- Bổ sung biện pháp thu gom nước thải từ khu vực tách ép phân về hệ thống xử lý nước thải tập trung, đảm bảo lượng nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi phải được thu gom, xử lý triệt để.</p> <p>- Chủ dự án cần xem xét, đánh giá khả năng lưu chứa nước thải trong mùa mưa (không tưới tiêu) để đảm bảo tính khả thi khi Chủ dự án</p>

			<p>cam kết tái sử dụng hoàn toàn nước thải sau xử lý, không xả nước thải ra ngoài môi trường.</p> <p>- Khí thải có mùi phát sinh từ khu vực chăn nuôi; khu vực xử lý nước thải, chất thải rắn chưa có biện pháp giảm thiểu, đề nghị bổ sung.</p> <p>- Về nội dung đề nghị cấp phép: Cần điều chỉnh lại nguồn phát sinh nước thải (cần căn cứ theo hệ thống thoát nước để xác định có bao nhiêu nguồn thải). Lượng nước thải sau khi xử lý được lưu chứa và tái sử dụng cho mục đích vệ sinh chuồng trại và tưới cây.</p>
--	--	--	--

6. Nhận xét về hình thức báo cáo

Báo cáo về cơ bản đã thực hiện theo bố cục, hình thức quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

7. Những nhận xét khác

7.1 Về thông tin, số liệu làm cơ sở lập báo cáo

Báo cáo đã đính kèm Quyết định số 05.11/2022/QĐ-HĐTV ngày 05/11/2022 của Công ty, trong đó có nội dung về kế hoạch đầu tư xây dựng và phân bổ nguồn vốn nên các thông tin, số liệu được tính toán cho dự án nuôi lợn thịt là phù hợp với hiện tại lập GP.

8. Kết luận

Thông qua với điều kiện chỉnh sửa bổ sung theo ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp phép.

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI VIẾT NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thu Hiền